

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 205/2017/HSPT

Ngày: 23/8/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Lượng**

Các Thẩm Phán:

Ông **Trần Thanh Tùng**

Ông **Nguyễn Văn Thành**

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Cao Thị Minh**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:

Bà **Tống Thị Thu Hiền** - Kiểm Sát Viên

Ngày 23 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 127/2017/HSPT ngày 07/6/2017 do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 18/2017/HSST ngày 25/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện V.

Các bị cáo có kháng cáo:

1/ Lê Nguyễn Ánh H, sinh năm 1995, tại tỉnh Đồng Nai; thường trú: tổ 10, ấp A, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: làm nghề tự do; trình độ văn hóa: 02/12; họ và tên cha: Lê Nguyễn Thanh S, sinh năm: 1973; họ và tên mẹ Nguyễn Thị M, sinh năm: 1968 (chết); bị cáo chưa có vợ, con; gia đình bị cáo có 4 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; tiền sự: không, tiền án: 01 tiền án: ngày 18/8/2015, Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong hình phạt ngày 14/11/2015. Bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 11/03/2016, chuyển tạm giam ngày 18/3/2016. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện V (có mặt).

2/ Lê Minh T, sinh năm 1984 tại: tỉnh Đồng Nai; thường trú: tổ 3, ấp A, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: thợ sửa xe; trình độ văn hóa: 04/12; họ và tên cha: Lê Minh T1, sinh năm: 1957; họ và tên mẹ: Trần Thị Cẩm T2, sinh năm: 1960; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị D, sinh năm: 1983 và 03 con; gia đình bị cáo có 6 anh em, bị

cáo là con thứ 3 trong gia đình; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 13/03/2016. Ngày 18/03/2016 được tại ngoại. Bắt lại ngày 25.04.2017 cho đến nay (có mặt).

NHẬN THẤY

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện V thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa năm 2014, Lê Nguyễn Ánh H nhặt được 01 khẩu súng kiểu dáng giống súng AR15 có thân súng tốt nhưng nòng súng ngắn, 01 khẩu súng tự chế có nòng dài và khoảng 10 viên đạn giấu tại gốc cây thuộc khoảnh 4, tiểu khu 105 rừng tự nhiên thuộc Khu bảo tồn Thiên nhiên – Văn hóa Đồng Nai có địa giới hành chính ấp 5, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai. H mang súng và đạn về giấu vào gốc cây rừng phía sau nhà tại khu vực Đồng 4, ấp 5, xã M, huyện V. Nghĩ súng có nòng dài sẽ bắn chính xác hơn nên đầu tháng 01 năm 2016 H lấy 02 khẩu súng đã giấu trước đó nhờ Phạm Thanh L, sinh ngày 17/7/2000 ngụ tại ấp 5, xã M, huyện V chở đến tiệm hàn của Lê Văn B, sinh năm 1982 ngụ tại ấp 5, xã Mã Đà, huyện V. H thuê B cắt đầu ruồi ngấm bắn của khẩu súng có kiểu dáng giống súng AR15 gắn sang nòng của súng tự chế, còn đầu ruồi ngấm bắn của khẩu súng tự chế gắn sang nòng khẩu súng kiểu dáng giống súng AR15; đồng thời H hướng dẫn B cách hoán đổi nòng của hai khẩu súng cho nhau. Ngày hôm sau H đến lấy súng và trả tiền công cho B là 150.000 đồng.

Khoảng giữa tháng 01 năm 2016 H cho Lê Nguyễn Ánh Y, sinh ngày 03/6/1999 một khẩu súng tự chế và khoảng 10 viên đạn. Y cầm súng rử L đi săn trong rừng nhưng không được con thú nào nên cả hai đi về. Đến ngày thứ ba, khi Y và L ngồi chơi tại rẫy giáp bìa rừng phía sau nhà Y thì phát hiện có con Sóc nên Y lấy súng ra bắn 02 phát đạn trúng làm 01 con Sóc chết, L đi về nhà còn Y làm thịt Sóc ăn. Thấy việc sử dụng súng không hiệu quả nên Y đem súng trả lại cho H, riêng số đạn còn lại Y đã làm mất khi đi săn thú trong rừng. Đầu tháng 02/2016, H cùng Nguyễn Hoài Thương ngụ tổ 6, ấp 5, xã M, huyện V mua 100 viên đạn với giá là 1.700.000 đồng của 01 đối tượng không rõ nhân thân địa chỉ mục đích dùng đi săn bắn.

Khoảng 21 giờ 00' ngày 26/02/2016, H mượn Lê Minh T 01 xe mô tô hiệu Wave RS không rõ biển số là xe của khách vắng lai để lại ở tiệm sửa xe của T rồi rử L vào rừng thuộc Khu Bảo tồn thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai săn thú được L đồng ý. H mang theo đạn và khẩu súng kiểu dáng súng AR15. L điều khiển xe mô tô chở H theo đường đất đỏ vào Chiến khu D để săn bắn thú rừng nhưng không gặp con thú nào. H, L quay về đến km số 3 thì phát hiện có 01 đàn Bò Tót khoảng 10 con ở gần hồ nước ven đường. H xuống xe và dùng súng bắn 01 phát đạn trúng vào cổ 01 con Bò Tót nặng

khoảng 200kg. Con Bò Tót bị trúng đạn chạy vào vườn Tràm được một đoạn thì gục chết. H, L nói cho T biết việc bắn chết Bò Tót và rủ T tìm người tiêu thụ được T đồng ý. H, L điều khiển xe mô tô hiệu Wave RS không rõ biển số; T điều khiển xe mô tô biển số 60Z7-2770 là xe của T và mang theo 01 con dao rọc Mía của H; 02 con dao thái thịt của nhà T, 02 bao tải quay lại chỗ con Bò Tót bị bắn chết xẻ lấy thịt, Gan, Mật đưa sang tỉnh Bình Phước bán. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1970, ngụ tổ 1, khu phố B, phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước được T cho biết là thịt Nai của gia đình, chị H đồng ý mua 51 kg thịt Bò Tót giá 6.120.000 đồng. Riêng Gan, Mật T vứt bỏ tại Suối Cạn ở ấp 5, xã M, huyện V cách nhà T khoảng 500m.

Ngày 4-5/3/2016 H, L mang theo khẩu súng đã bắn Bò Tót, đạn và bỏ trốn đến ở nhà của chú ruột của H là Lê Nguyễn Thanh L1 ngụ thôn 6, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước. Súng, đạn H giấu tại vườn Cao Su phía sau nhà L1. Ngày 11/3/2016, H bị bắt và chỉ dẫn Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V thu giữ khẩu súng đã cho Y mượn trước đó được cất giấu tại phía sau nhà H. L1 chỉ dẫn cơ quan điều tra thu giữ khẩu súng do Lê Nguyễn Thanh L cất giấu tại rừng Cao Su thuộc xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Ngày 30/3/2016, L1 phát hiện 01 khẩu súng tại vườn Cao Su phía sau nhà. Nghi ngờ đây là khẩu súng mà H sử dụng để bắn Bò Tót nên L1 báo cho mẹ ruột là bà Lê Thị L2, ngụ ấp 5, xã M, huyện V biết sự việc. Khoảng 16 giờ ngày 30/3/2016 bà L2 cùng con ruột là Lê Nguyễn Thanh T1 đến gặp L1 lấy khẩu súng với mục đích mang về giao nộp cho cơ quan điều tra. Khoảng 22 giờ cùng ngày khi bà L2 cùng anh T1 mang khẩu súng về đến nhà con ruột của bà L2 là Lê Nguyễn Thanh T1 ngụ ấp 5, xã M, Vĩnh Cửu thì Lê Nguyễn Thanh S biết sự việc. Do sợ H sẽ nặng tội thêm nên S không đồng ý cho bà L2 đem súng đi giao nộp. S lấy khẩu súng từ bà L rồi mang đi giấu tại phía sau nhà hoang gần nhà S. Đến ngày 01/4/2015, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V mời S lên làm việc, S chỉ dẫn chỗ giấu súng cho cơ quan điều tra thu giữ.

Tại bản án số 18/2017/HSST ngày 25/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện V đã áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 190, khoản 1 Điều 230, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g, n khoản 1 Điều 48, 33, 50, 53 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Ánh H 03 (ba) năm tù về tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ*” và 02 (hai) năm tù về tội “*Tàng trữ và sử dụng trái phép vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự*”, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Lê Nguyễn Ánh H phải chấp hành hình phạt chung là 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 3 năm 2016. Áp dụng khoản 1 Điều 190, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, 33, 53 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Minh T 09 (chín)

tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ*”, thời hạn tù tính từ ngày tuyên án, được tính trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 13/3/2016 đến ngày 18/3/2016. Ngoài hai bị cáo trên án sơ thẩm còn tuyên phạt Lê Nguyễn Ánh Y 09 (chín) tháng tù và Lê Nguyễn Thanh S 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 (hai) năm tù về tội “*Tàng trữ và sử dụng trái phép vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự*” theo khoản 1 Điều 230 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuY về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 28/4/2017, các bị cáo Lê Nguyễn Ánh H, Lê Minh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa: Qua nghiên cứu toàn bộ hồ sơ và xem xét đơn kháng cáo của các bị cáo Lê Nguyễn Ánh H, Lê Minh T xét thấy kháng cáo của các bị cáo tại phiên tòa không cung cấp thêm chứng cứ nào mới; Cấp sơ thẩm đã đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội từng bị cáo và tuyên mức hình phạt (năm) năm tù và 09 (chín) tháng tù là phù hợp, không nặng như đơn kháng cáo các bị cáo đã nêu. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện V.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra, đánh giá tại phiên tòa phúc thẩm; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo Lê Nguyễn Ánh H, Lê Minh T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện V đã mô tả. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo Lê Nguyễn Ánh H, bị Tòa án nhân dân huyện V xét xử bị cáo H về tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ*” và tội “*Tàng trữ và sử dụng trái phép vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự*” theo khoản 2 Điều 190, khoản 1 Điều 230 Bộ luật hình sự, bị cáo Lê Minh T về tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ*” theo khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, vi phạm hoạt

động quản lý của Nhà nước về vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, và công tác quản lý, bảo vệ động vật hoang dã, quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm của Nhà nước. Do đó, cần có mức án nghiêm nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Khi lượng hình cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo: các bị cáo điều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo có trình độ văn hóa thấp và nhận thức pháp luật kém. Bị cáo T mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội, bị cáo T đã đầu thú, gia đình bị cáo T có ông nội là người có công với cách mạng; nên chỉ tuyên mức án cho bị cáo H về hai tội là 05 (năm) năm tù và bị cáo T là 09 (chín) tháng tù là phù hợp, không nặng như đơn kháng cáo các bị cáo đã nêu.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Nguyễn Ánh H, Lê Minh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới hoặc các tình tiết đặc biệt khác nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo là có cơ sở và đúng quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Nguyễn Ánh H, Lê Minh T.

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 190, khoản 1 Điều 230, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g, n khoản 1 Điều 48, 33, 50, 53 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Ánh H 03 (ba) năm tù về tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ*” và 02 (hai) năm tù về tội “*Tàng trữ và sử dụng trái phép vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự*”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Lê Nguyễn Ánh H phải chấp hành hình phạt chung là 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 3 năm 2016.

Áp dụng khoản 1 Điều 190, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, 33, 53 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Minh T 09 (chín) tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ*”, thời hạn tù tính từ ngày 25/4/2017.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS và Nghị quyết 326/NQUBTVQH-14 ngày 30.12.2016 của Quốc hội. Buộc các bị cáo Lê Nguyễn Ánh H, Lê Minh T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện V;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V;
- Phòng PV 27 – Công an tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- lưu Hồ sơ, Văn Phòng, Tòa Hình sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Lượng